

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 18/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng A Sính

Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huê - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn G** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/11/1981; Tại: Tam Đường, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn S, đã chết; con bà: Lò Thị P, sinh năm 1929. Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Vợ: Trần Thị K, sinh năm 1982 và có 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 19/11/2020, Lò Văn G bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 300.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2021 đến ngày 10/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, G bị cáo cho UBND xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ, ngày 01/8/2021 Lò Văn G một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-526.70 đi từ nhà của mình lên nhà văn hóa của bản L1, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu với mục đích mua Heroine để sử dụng. Tại nhà văn

hóa, G gặp một người nam thanh niên khoảng 20 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch. Qua trao đổi, G nhờ người đó mua hộ được 01 gói Heroine, được gói ngoài bằng nilon màu vàng với giá 100.000 đồng. Sau khi đưa gói Heroine cho G xong, người nam thanh niên đó đi đâu G không biết, còn G cầm gói Heroine cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi G về đến ngã ba đường rẽ vào bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện T dừng xe để kiểm tra hành chính, do sợ bị phát hiện nên sau khi dừng xe và xuống khỏi xe mô tô, G thò tay trái vào túi quần bên trái đang mặc của mình móc gói Heroine vừa mua được ném ra lề đường bên trái theo hướng đi của G, cách vị trí G đứng là 2,30m, cách vị trí tổ công tác nơi gần nhất là 2,80m thì bị tổ công tác công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giữ nguyên hiện trường và thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 38/KLGD, ngày 02/8/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn G có khối lượng là: 0,23 gam (*Không thấy hai mươi ba gam*).

Tại bản kết luận giám định số: 673/GĐ-KTHS, ngày 04/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine*.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTD, ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị K trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-526.70 được mua bằng tiền của cá nhân chị K, khi mua xe do chị K không biết chữ nên để cho bị cáo Lò Văn G đứng tên và hai vợ chồng chị K sử dụng chung. Khi bị cáo Lò Văn G lấy xe đi mua ma túy chị K hoàn toàn không biết. Nay chị K không có phương tiện đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị K, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn G từ 18 tháng đến 24 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong

bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,12 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nylon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn G sinh năm 1981, trú tại bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu”; Trả lại cho bị cáo Lò Văn G: 01 điện thoại di động màn hình đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu hồng kèm theo một sim Vinaphone; Trả lại cho chị Trần Thị K: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, loại xe RSX, màu đen, trắng, biển kiểm soát 25B1 - 526.70; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn G không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn G xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn G đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 22 giờ 45 phút, ngày 01 tháng 8 năm 2021, tại ngã ba đường rẽ vào bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,23 gam (*Không phải hai mươi ba gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/11/2020, Lò Văn G bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 300.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bố bị cáo là ông Lò Văn Sìn có thời gian tham gia dân quân hỏa tuyến và được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp giấy chứng nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,11 gam (*không thấy mười một*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn G đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,12 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn G sinh năm 1981, trú tại bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu” là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu hồng kèm theo một sim Vinaphone là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn G.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu WAVE, loại xe RSX, màu đen, trắng, biển kiểm soát 25B1 - 526.70 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo Lò Văn G sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, chị Trần Thị K không biết, hơn nữa hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện đi lại nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thị K là phù hợp.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn G khai nhờ 01 người nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không rõ nhân thân lai lịch mua hộ. Do bị cáo Lò Văn G không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ trong vụ án này.

- Đối với Trần Thị K là vợ của bị cáo Lò Văn G, không biết việc bị cáo lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 25B1 - 526.70 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo để đi mua Heroine, do đó chị K không đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn G.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn G sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn G thuộc trường hợp miễn án phí hình sự thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn G 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,12 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu vàng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn G sinh năm 1981, trú tại bản L, xã TS, huyện T, tỉnh Lai Châu”

Trả lại cho bị cáo Lò Văn G: 01 điện thoại di động màn hình đen trắng nhãn hiệu NOKIA màu hồng kèm theo một sim Vinaphone.

Trả lại cho chị Trần Thị K: một xe mô tô nhãn hiệu WAVE, loại xe RSX, màu đen, trắng, biển kiểm soát 25B1 - 526.70.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản G nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn G.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết